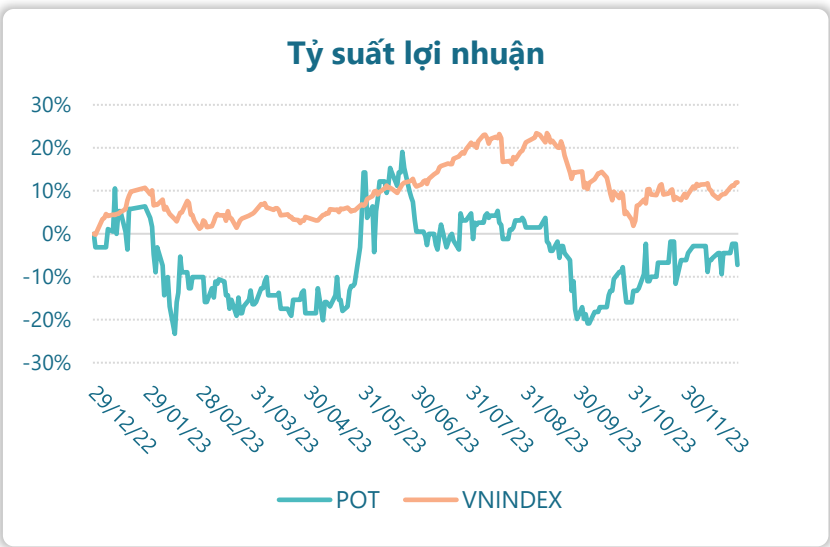
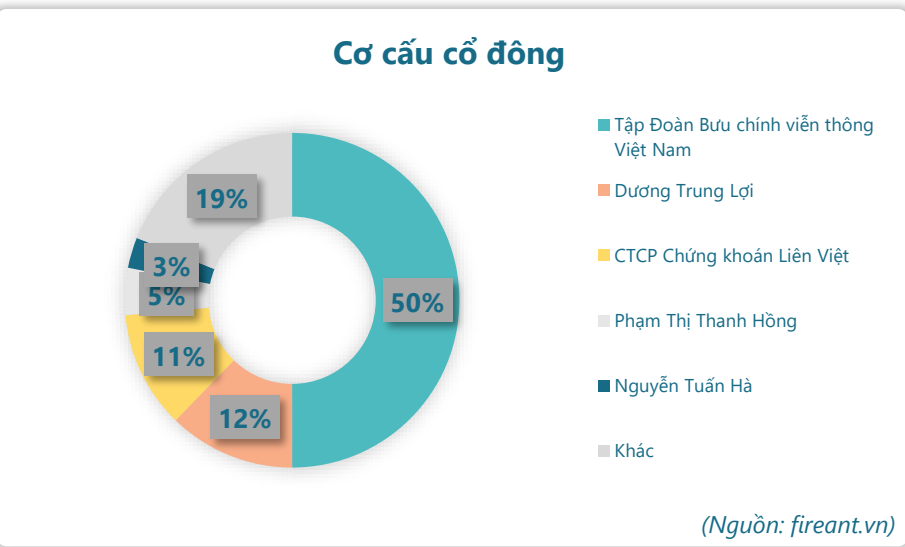
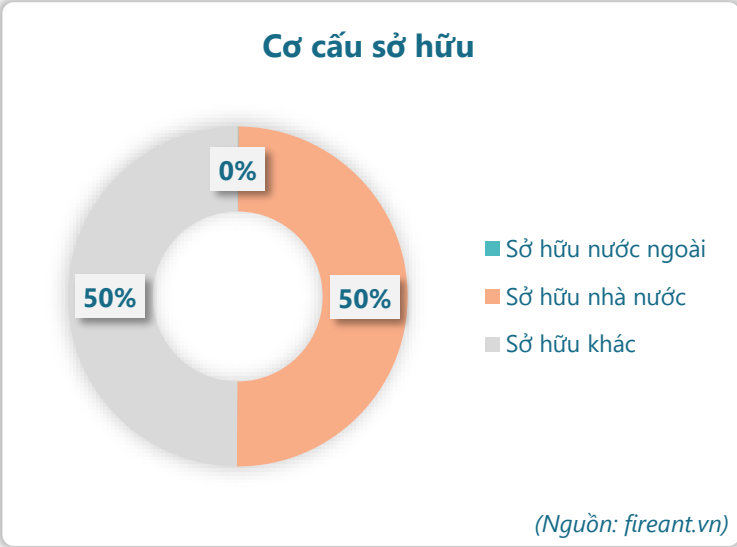
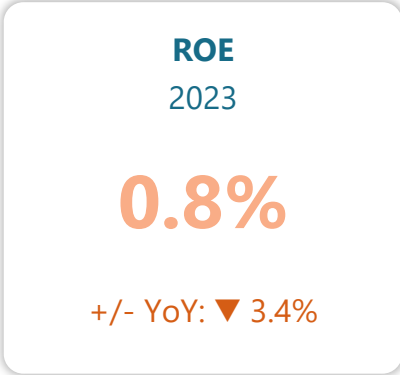
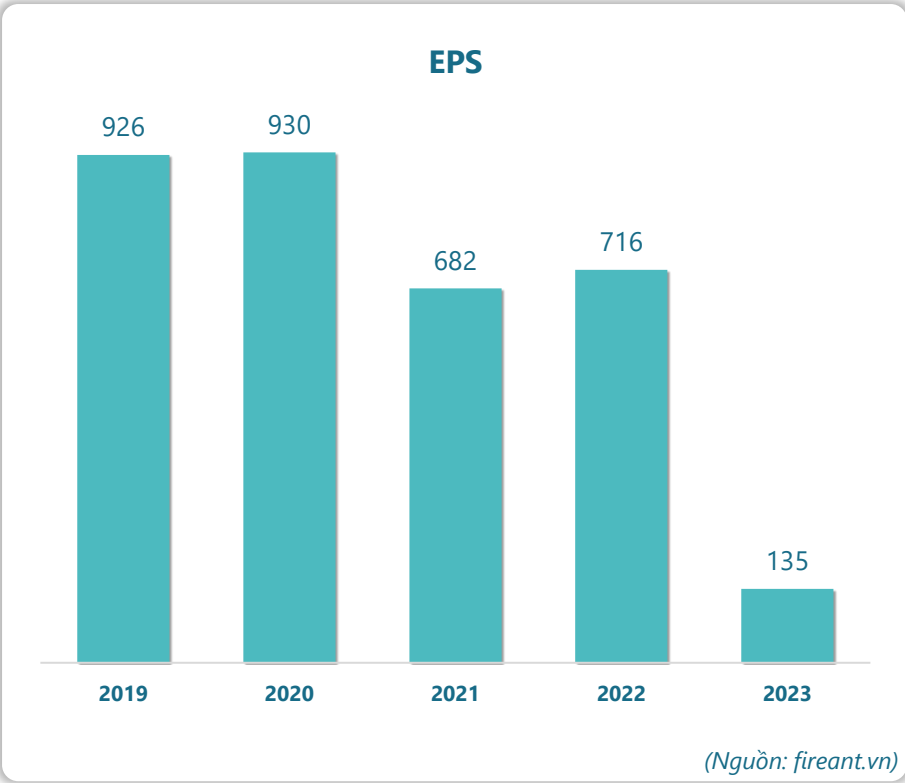
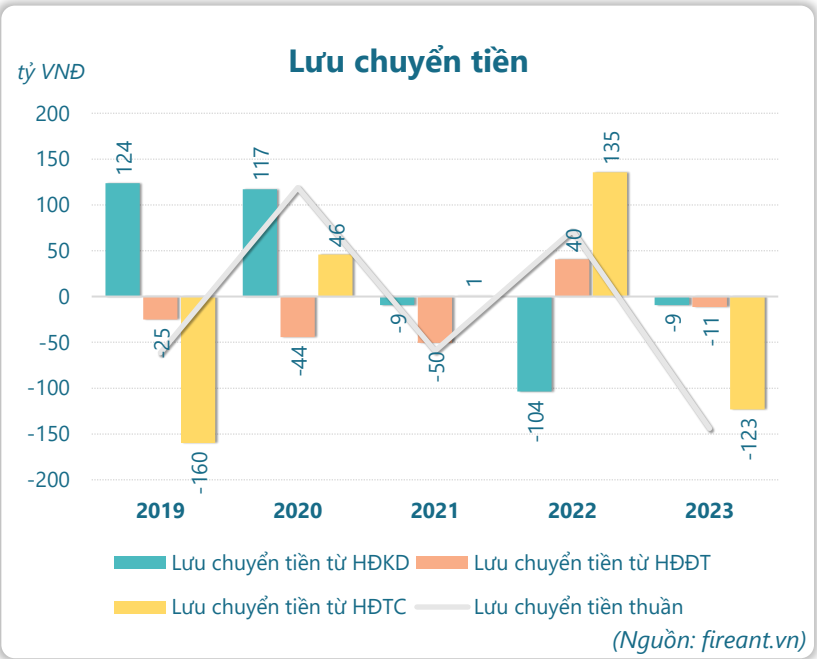
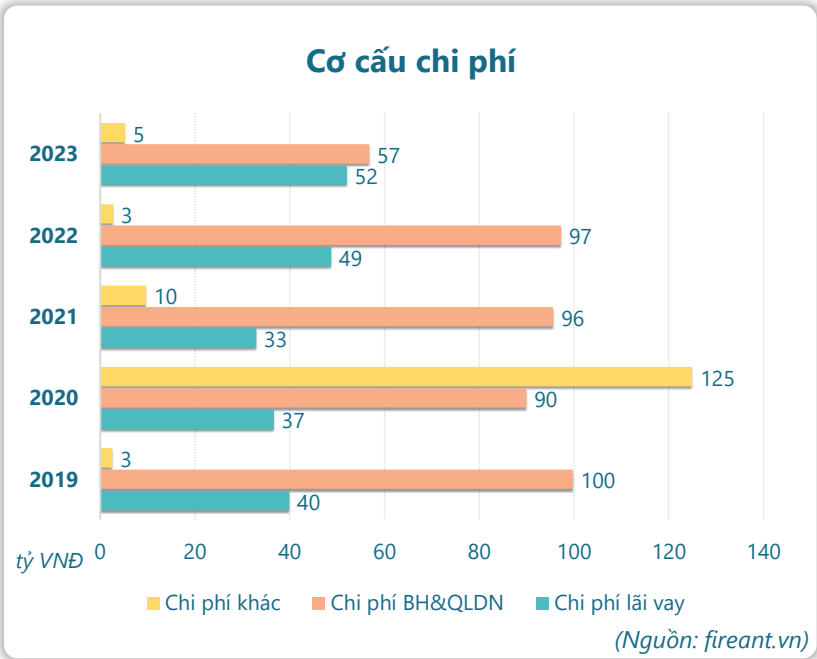
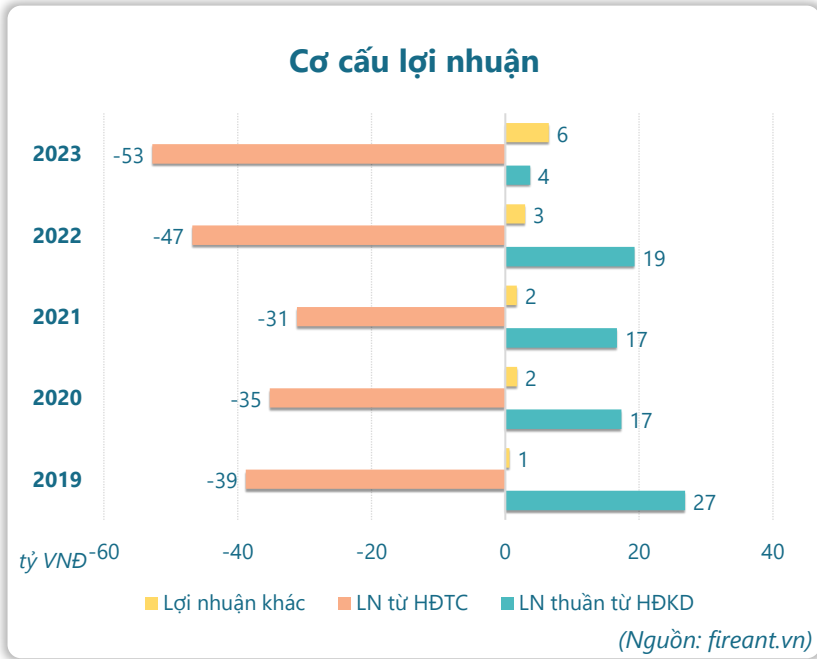
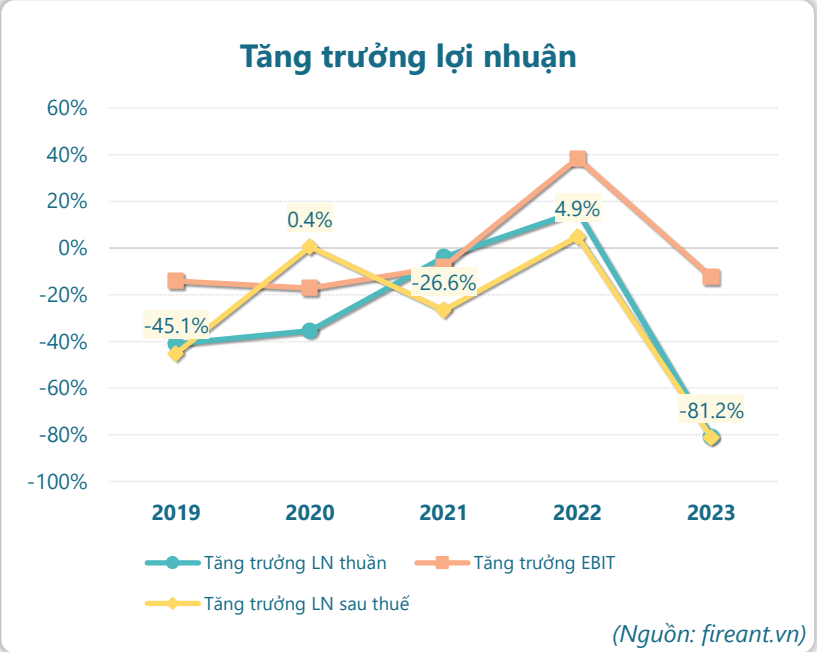
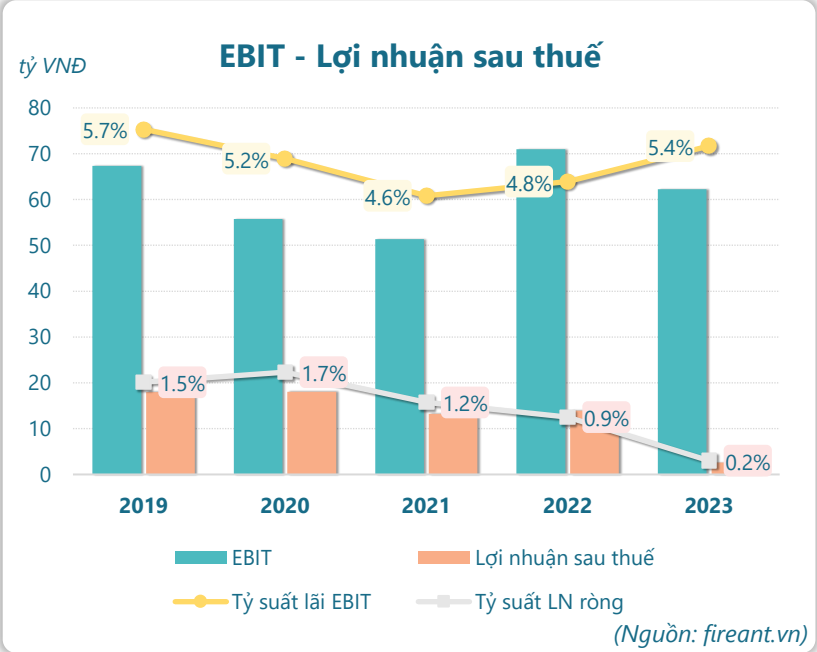
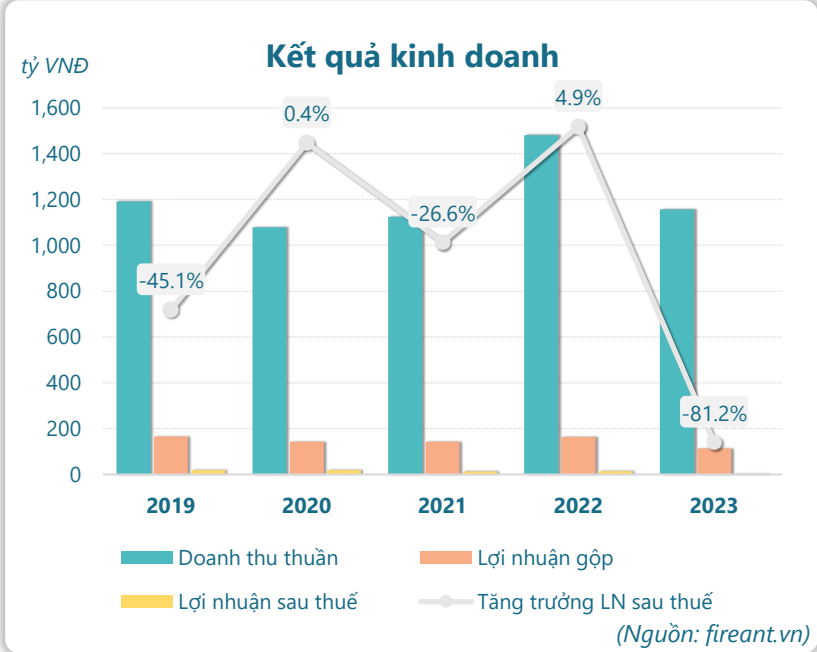


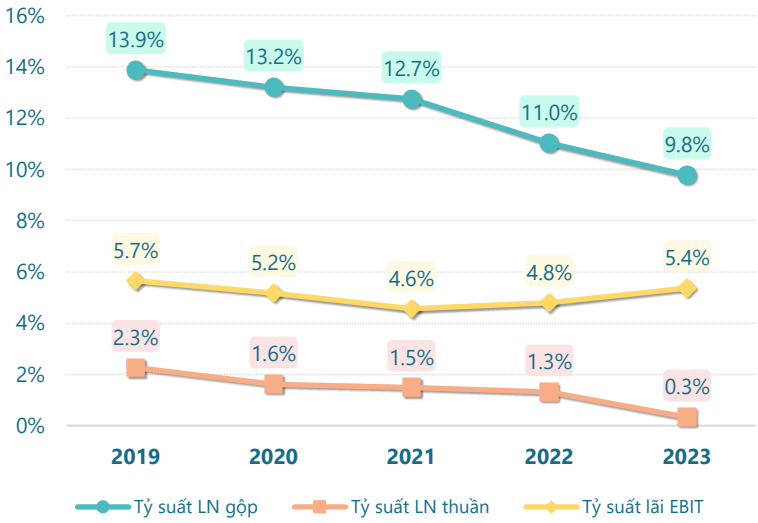
Ngày	17,000 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.5%	17.2%	-4.7%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	14,061 - 21,818
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	330
Số lượng CPLH (CP)	19,430,006
KLGD BQ 20 phiên (CP)	210
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	0.14
EPS	130
P/E	130.4



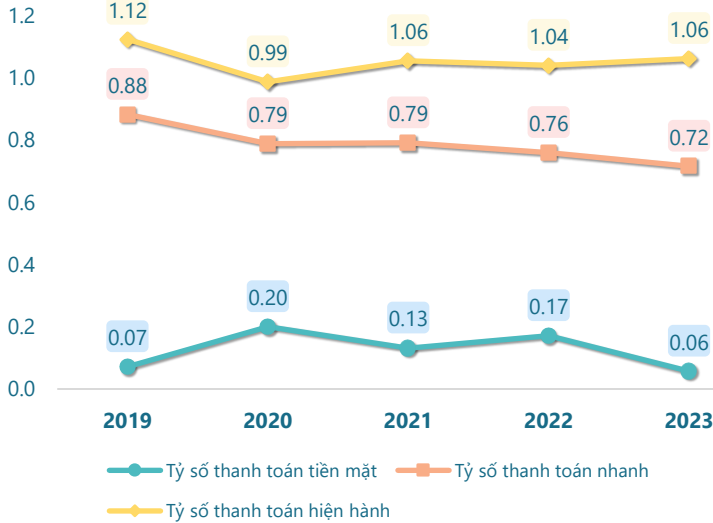


Tỷ suất lợi nhuận



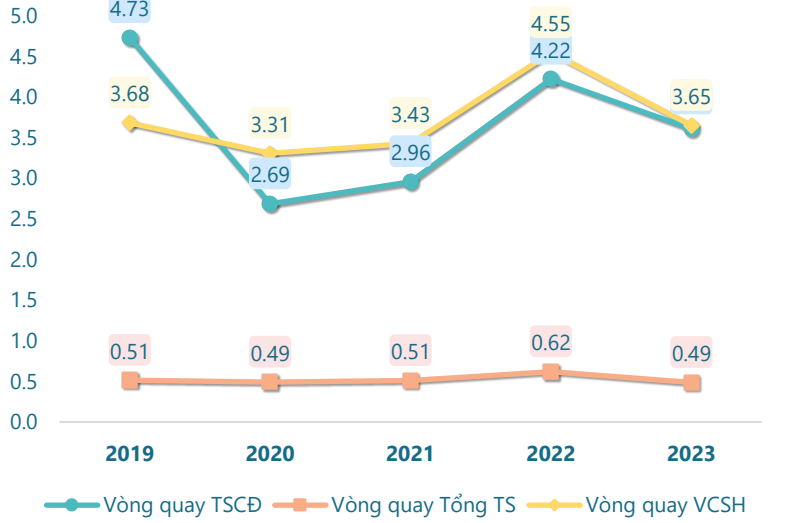
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



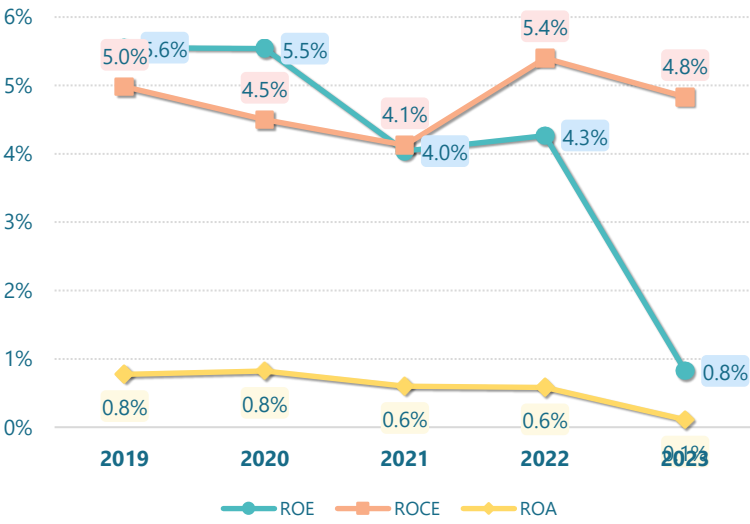
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



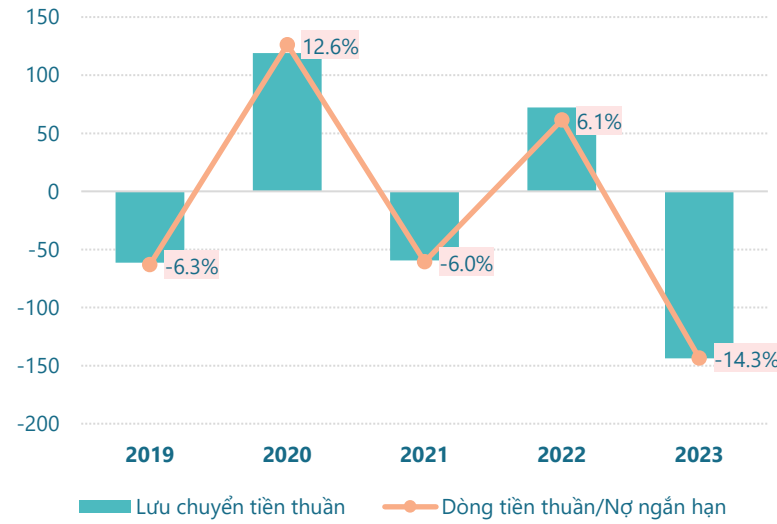
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



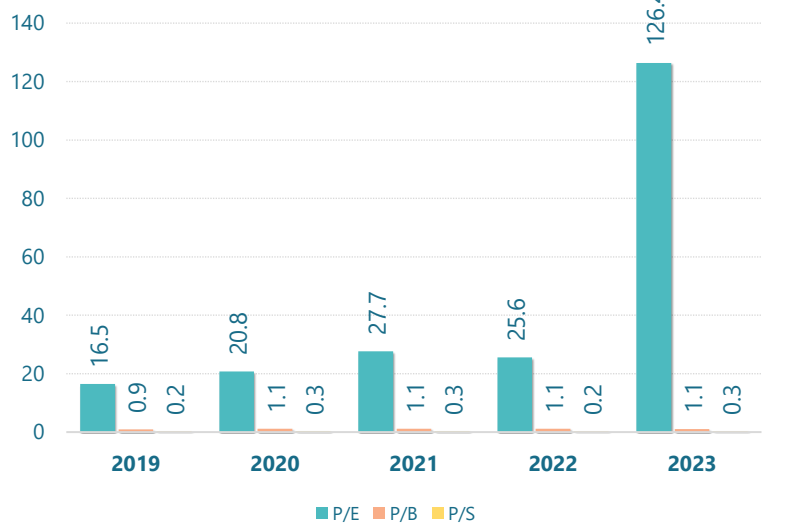
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)